

**BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 4**  
**RÚT GỌN PHÂN SỐ - QUY ĐỒNG MẪU SỐ NHIỀU PHÂN SỐ**  
Tài liệu lớp học 4.2 - 19h45 - 21h15 - Tối chủ nhật - 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên: .....Ngày học: .....

**Phần I. Rút gọn phân số**

*Khi rút gọn phân số có thể làm như sau:*

- Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.

- Chia tử số và mẫu số cho số đó.

Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

**Chú ý:** Phân số tối giản là phân số không thể rút gọn được nữa.

**Câu 1.** Rút gọn phân số:

a)

$$\frac{4}{6} = \dots\dots\dots \frac{5}{10} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{12}{8} = \dots\dots\dots \frac{12}{36} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{15}{25} = \dots\dots\dots \frac{9}{72} = \dots\dots\dots$$

b)

$$\frac{11}{22} = \dots\dots\dots \frac{75}{300} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{36}{10} = \dots\dots\dots \frac{15}{35} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{75}{36} = \dots\dots\dots \frac{4}{100} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{24}{30} = \dots\dots\dots \frac{60}{80} = \dots\dots\dots$$

**Câu 2.** Tìm phân số tối giản trong các phân số sau:  $\frac{4}{16}; \frac{2}{5}; \frac{15}{24}; \frac{7}{12}; \frac{16}{18}; \frac{49}{50}$ . Rút gọn các phân số chưa tối giản.

**Câu 3.** Rút gọn các phân số dưới đây thành phân số tối giản:

a)  $\frac{6}{9}; \frac{6}{24}; \frac{48}{96}; \frac{42}{98}$

b)  $\frac{24}{36}; \frac{18}{30}; \frac{15}{120}; \frac{80}{240}$

c)  $\frac{5}{25}; \frac{75}{100}; \frac{64}{720}; \frac{16}{1000}$

**Câu 4.** Cho các phân số:  $\frac{3}{5}; \frac{15}{27}; \frac{9}{20}; \frac{35}{55}; \frac{17}{27}; \frac{101}{909}$

- a) Tìm phân số tối giản trong các phân số trên.  
b) Rút gọn các phân số chưa tối giản thành phân số tối giản.

**Câu 5.** Rút gọn các phân số sau thành phân số tối giản:

$$\frac{18}{45}; \frac{35}{84}; \frac{72}{120}; \frac{36}{108}; \frac{75}{145}; \frac{100}{175}$$

**Câu 6.** Trong các phân số sau:

$$\frac{13}{14}; \frac{24}{32}; \frac{32}{36}; \frac{9}{36}; \frac{6}{8}; \frac{5}{20}$$

- a) Phân số nào bằng phân số  $\frac{3}{4}$ ?  
b) Phân số nào bằng phân số  $\frac{1}{4}$ ?

**Câu 7.** Cho các phân số sau:

$$\frac{3}{4}; \frac{33}{57}; \frac{7}{10}; \frac{16}{20}; \frac{4}{5}; \frac{35}{50}; \frac{11}{19}; \frac{27}{36}$$

Hãy tìm các cặp phân số bằng nhau?

**Câu 8.** Rút gọn phân số:

a)  $\frac{22}{33}$       b)  $\frac{202}{303}$       c)  $\frac{1010}{1313}$       d)  $\frac{1111}{1414}$

**Câu 9.** Tính theo mẫu:

Mẫu:  $\frac{\cancel{A} \times 7 \times \cancel{D}}{\cancel{A} \times 5 \times \cancel{D}} = \frac{7}{5}$

a)  $\frac{2 \times 5 \times 11}{3 \times 11 \times 5}$       b)  $\frac{8 \times 12 \times 17}{19 \times 12 \times 8}$       c)  $\frac{6 \times 9 \times 11}{11 \times 9 \times 12}$

### Phần II. Quy đồng mẫu số các phân số

- Mẫu chung của 2 (hay nhiều phân số) là số chia hết cho mẫu của mỗi phân số đó.

- Tử chung của 2 (hay nhiều phân số) là số chia hết cho tử của mỗi phân số đó.

**- Khi quy đồng mẫu số của 2 phân số ta có thể làm như sau:**

+ Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.

+ Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.

**Ví dụ:** Phân số  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$  có các mẫu chung là 12, 24, 36,... và các tử chung là 15, 30, 45,...

Quy đồng mẫu hai phân số  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$  với mẫu chung là 12, ta được  $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$ ;  $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 2}{6 \times 2} = \frac{10}{12}$

Quy đồng tử hai phân số  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{5}{6}$  với tử chung là 15, ta được  $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20}$ ;  $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$

**Câu 10.** Quy đồng mẫu số các phân số  $\frac{8}{15}$  và  $\frac{6}{25}$  với mẫu số chung là 75.

**Câu 11.** Quy đồng mẫu số các phân số  $\frac{7}{9}$  và  $\frac{5}{12}$  với mẫu số chung là 36.

**Câu 12.** Quy đồng mẫu số các phân số  $\frac{4}{7}$  và 3 với mẫu số chung là 14.

**Câu 13.** Quy đồng mẫu số các phân số sau:

- a)  $\frac{3}{5}; \frac{3}{7}$       b)  $\frac{9}{8}; \frac{8}{9}$       c)  $\frac{7}{5}; \frac{8}{11}$       d)  $\frac{3}{4}; \frac{3}{5}$   
e)  $\frac{7}{9}; \frac{2}{3}$       f)  $\frac{5}{36}; \frac{7}{4}$       g)  $\frac{5}{6}; \frac{1}{4}$       h)  $\frac{5}{12}; \frac{3}{8}$

**Câu 14.** Quy đồng mẫu số các phân số:

- a)  $\frac{1}{2}; \frac{2}{3}; \frac{3}{5}$       b)  $\frac{1}{3}; \frac{3}{4}; \frac{5}{8}$   
c)  $\frac{1}{5}; \frac{1}{6}; \frac{11}{30}$       d)  $\frac{1}{3}; \frac{3}{4}; \frac{7}{12}$

**Câu 15.** Quy đồng mẫu số các phân số:

- a)  $\frac{1}{3}; \frac{1}{5}; \frac{1}{12}$       b)  $\frac{7}{30}; \frac{13}{60}; \frac{9}{40}$       c)  $\frac{1}{2}; \frac{2}{3}; \frac{5}{12}; \frac{3}{8}$

Giáo viên: Nguyễn Thành Long